

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: SunnyandMoon/Shutterstock

CÓ GÌ MỚI?

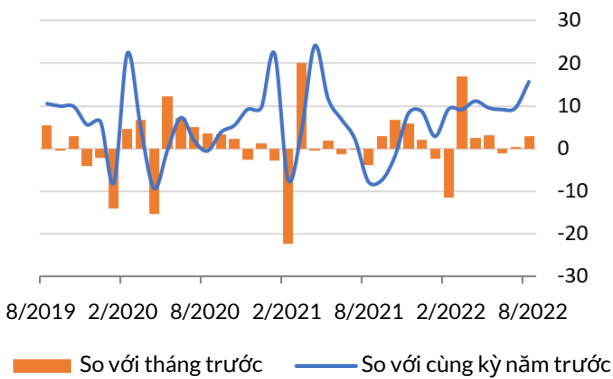
- Sản xuất công nghiệp và doanh số bán lẻ lại ghi nhận thêm một tháng tăng trưởng cao (15,6% (so cùng kỳ năm trước) và 50,2% (so cùng kỳ năm trước), chủ yếu nhờ hiệu ứng xuất phát điểm thấp do đợt cách ly COVID-19 vào tháng 08/2021. Tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng tháng chững lại trong tháng 07 và tháng 08 năm 2022 sau một giai đoạn phục hồi mạnh mẽ vào Q2/2022.
- Tăng trưởng xuất nhập khẩu lần lượt đạt 22,6% và 13,3% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 08, cao hơn so với tháng 07 năm 2022. Số đăng ký vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm do các nhà đầu tư thận trọng khi phải đối mặt với những bất định trên toàn cầu, nhưng số giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục được cải thiện, góp phần cho xu hướng tăng liên tục trong 11 tháng.
- Lạm phát CPI giảm nhẹ từ 3,1% trong tháng 07 (so cùng kỳ năm trước) xuống còn 2,9% trong tháng 08 nhờ giá nhiên liệu hạ nhiệt, trong khi lạm phát cơ bản tiếp tục gia tăng, từ 2,6% trong tháng 07 lên 3,1% trong tháng 08, do hiệu ứng đội vòng hai của các đợt tăng giá thương phẩm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất và giá cả cuối cùng.
- Tăng trưởng tín dụng vẫn được duy trì ở mức cao, 16,2% (so cùng kỳ năm trước), còn lãi suất qua đêm liên ngân hàng (cuối kỳ) tăng từ 0,71% trong tháng 06 lên 4,19% trong tháng 07 và 4,42% trong tháng 08. Điều này phần nào có nguyên nhân do bất cân đối giữa lượng tiền gửi trong nước thấp hơn khi lãi suất tiền gửi được duy trì ở mức thấp trong khi nhu cầu tín dụng trong nước tăng cao, khiến cho các ngân hàng phải cạnh tranh huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng. Một phần nữa còn do NHNN bán ngoại tệ dự trữ trong vài tháng qua để bình ổn tiền đồng so với đồng đô-la Mỹ đang tăng giá, khiến cho thanh khoản trong nước bị thắt lại.
- Ngân sách Nhà nước ghi nhận bội thu trong tám tháng liên tiếp. Chính phủ không vay nợ nhiều trên thị trường trong nước, khi khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh chỉ đạt 27,4% kế hoạch trong tám tháng đầu năm, chưa bằng một nửa so với khối lượng vay cùng kỳ năm trước.
- Quá trình phục hồi kinh tế tiếp tục diễn ra mặc dù các yếu tố bất định trong nền kinh tế gia tăng liên quan đến lạm phát toàn cầu tăng cao và tăng trưởng kinh tế yếu đi ở các quốc gia đối tác thương mại chính. Các cấp có thẩm quyền cần thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến giá lương thực thực phẩm và các mặt hàng cơ bản. Đồng thời, mặc dù giá nhiên liệu gần đây đã hạ nhiệt, nhưng biến động giá nhiên liệu trên toàn cầu là điều khó lường. Vì vậy, khuyến khích sản xuất và sử dụng năng lượng thay thế là cách để giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế vào nhiên liệu nhập khẩu và thúc đẩy tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó, hệ thống trợ giúp xã hội cần được củng cố, bao gồm cả hệ thống đăng ký, lựa chọn đối tượng và giải ngân, để tạo thuận lợi tiếp cận những người dân bị ảnh hưởng trong thời gian xảy ra các cú sốc.

NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IPI) trong tháng 08 tăng 15,6% (so cùng kỳ năm trước) - cao hơn 9 điểm phần trăm so với tháng 07 (Hình 1). Tỷ lệ tăng trưởng cao như vậy chủ yếu nhờ hiệu ứng xuất phát điểm thấp do sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong đợt cách ly y tế liên quan đến COVID-19 vào năm ngoái. Mặc dù vậy, khu vực công nghiệp vẫn tăng trưởng 2,9% so với tháng trước, qua đó cho thấy kết quả tiếp tục khả quan, chứ không chỉ do hiệu ứng xuất phát điểm thấp. Các lĩnh vực năng động nhất bao gồm hàng điện tử (tăng 12% so tháng trước) và phương tiện vận tải (tăng 15,7% so tháng trước). Chỉ số PMI trong lĩnh vực chế tạo chế biến tăng từ 51,2% trong tháng 07 lên 52,7% trong tháng 08, ghi nhận 11 tháng tăng trưởng liên tục trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo chế biến.

Hình 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IPI)
(Tỷ lệ %, không điều chỉnh theo mùa vụ)



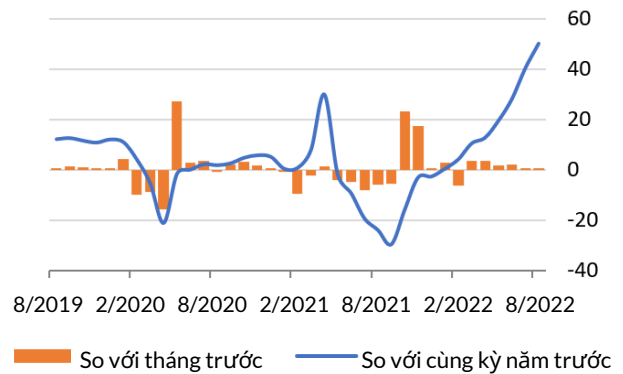
Doanh số bán lẻ tiếp tục phục hồi, nhưng với tốc độ chậm hơn

Doanh số bán lẻ trong tháng 08 tăng 50,2 % (so cùng kỳ năm trước), so với 40,3% trong tháng 07 (Hình 4). Tăng trưởng được nâng lên chủ yếu nhờ hiệu ứng xuất phát điểm thấp khi doanh số bán lẻ suy giảm lần lượt ở mức 24,1% và 19,5% trong tháng 08 và tháng 07/2021, là thời điểm thực hiện cách ly y tế liên quan đến COVID-19. Mặc dù tiêu dùng tư nhân trong nước phục hồi mạnh mẽ, nhưng số liệu hàng tháng cho thấy tăng trưởng doanh số bán lẻ đang chậm lại (từ 2% trong tháng 06 (so tháng trước) xuống còn 0,7% trong tháng 07 (so tháng trước) và 0,6% trong tháng 08 (so tháng trước)). Mặt khác, số lượt khách quốc tế tiếp

tục phục hồi trong tháng 08, đạt 486.400 lượt khách quốc tế, cao hơn 37,95 so với tháng 07, nhưng chỉ bằng một phần ba so với mức trước đại dịch.

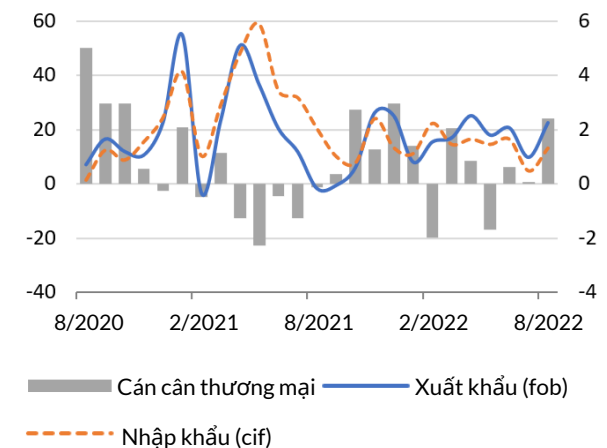
Doanh số dịch vụ tiêu dùng tăng gấp ba so với mức cùng kỳ năm trước, và tăng 3,5% so với mức trước đại dịch. Doanh số dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng gần 185,3%, đóng góp khoảng 50% cho tăng trưởng về doanh số dịch vụ tiêu dùng. Dịch vụ lữ hành cũng khởi phát, đạt gần mức trước đại dịch. Doanh số hàng hóa vẫn đảm bảo tăng trưởng tốt ở mức 31,9% (so cùng kỳ năm trước).

Hình 2: Doanh số bán lẻ
(Tỷ lệ %, không điều chỉnh theo mùa vụ)



Cán cân thương mại hàng hóa ghi nhận thặng dư 2,4 tỷ US\$ trong tháng 08

Hình 3: Thương mại hàng hóa
(Tỷ lệ %, so cùng kỳ năm trước, không điều chỉnh theo mùa vụ)



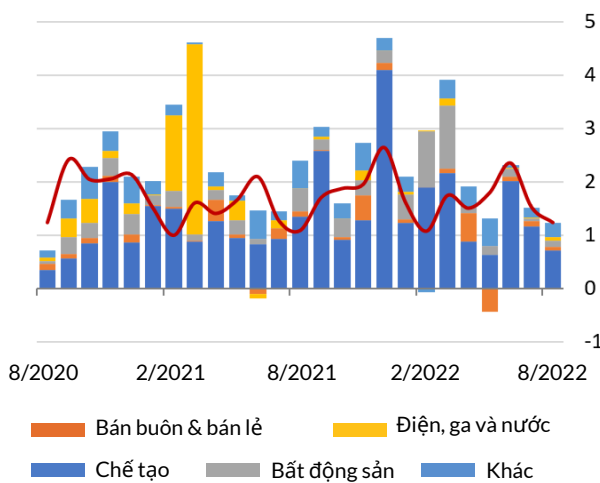
Tăng trưởng xuất khẩu trong tháng 08 được nâng lên 22,5% (so cùng kỳ năm trước) so với 9,8% trong

tháng 07 (so cùng kỳ năm trước) còn tăng trưởng nhập khẩu đạt 13,3% (so cùng kỳ năm trước) so với 4,9% (so cùng kỳ năm trước) (Hình 6) nhờ vào hiệu ứng xuất phát điểm thấp khi thương mại hàng hóa bị ảnh hưởng trong đợt cách ly vào Q3/2021. Ví dụ, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may và giày da ghi nhận tốc độ tăng trưởng 77,6% trong tháng 08 (so cùng kỳ năm trước), so với 31,9 % trong tháng 07/2022 (so cùng kỳ năm trước). Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng công nghệ cao (điện tử và máy móc) tăng 11,9% trong tháng 08 (so cùng kỳ năm trước), cao hơn một chút so với tháng 07 (đạt 9,7% (so cùng kỳ năm trước)).

Thành phần có tác động chủ yếu đến số liệu nhập khẩu là các mặt hàng đầu thô và xăng, tăng 247% (so cùng kỳ năm trước), góp 3,9 điểm phần trăm cho tổng tăng trưởng nhập khẩu, có lẽ vừa do giá cả tăng cao (tăng 47,3% (so cùng kỳ năm trước)) vừa do khối lượng cũng lớn hơn (tăng 172% (so cùng kỳ năm trước)). Giá cả các mặt hàng nhập khẩu làm đầu vào sản xuất hàng dệt may và giày da cũng tăng bật lại sau khi giảm trong tháng 06 và tháng 07, với tốc độ tăng 27,1% (so cùng kỳ năm trước), góp 1,9 điểm phần trăm cho tăng trưởng nhập khẩu, phần nào do nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc gia tăng.

Số đăng ký vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chững lại trong khi số giải ngân vẫn khả quan

Hình 4: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
(Tỷ US\$, không điều chỉnh theo mùa vụ)



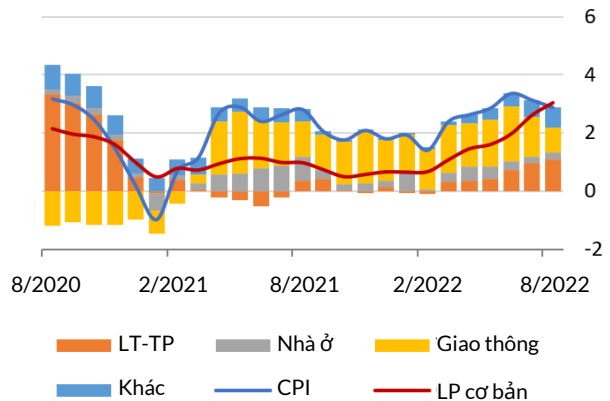
Số đăng ký vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 1,2 tỷ US\$ trong tháng 08, bằng một nửa so với cùng kỳ năm trước (Hình 6). Trong tám tháng đầu năm 2022, số đăng ký vốn FDI giảm 12,3% so với

cùng kỳ năm trước, do các nhà đầu tư thận trọng với những bất định trên toàn cầu. Số liệu đăng ký vốn FDI giảm đồng loạt ở các lĩnh vực đầu tư mới mở rộng, mua lại và sát nhập (M&A). Mặt khác, số giải ngân vốn FDI tiếp tục tăng trong tháng 08 (tăng 13,9% (so cùng kỳ năm trước)), ghi nhận xu hướng tăng liên tục trong chín tháng.

Lạm phát toàn phần giảm nhẹ trong khi lạm phát cơ bản tiếp tục tăng

Lạm phát chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm nhẹ từ 3,1% trong tháng 07 xuống còn 2,9% trong tháng 08 chủ yếu do giá năng lượng chững lại (Hình 7). Tiếp theo xu hướng giảm trên thị trường toàn cầu, giá xăng dầu, là yếu tố quan trọng trong nhóm giá vận tải, giảm lần lượt 14,5% và 12,9%, so với tháng trước, làm giảm chi phí cho người tiêu dùng. Mặc dù vậy, tác động vòng hai của giá nhiên liệu tăng gần đây đang thấm thấu vào nền kinh tế khi nhu cầu trong nước tiếp tục được củng cố, ảnh hưởng đến tăng giá lương thực thực phẩm và hàng hóa cơ bản. Lạm phát giá lương thực thực phẩm nhích nhẹ từ 3,0% trong tháng 07 (so cùng kỳ năm trước) lên 3,3% trong tháng 08 (so cùng kỳ năm trước) do giá thực phẩm và ăn uống bên ngoài gia tăng. Lạm phát CPI cơ bản, nghĩa là không bao gồm giá lương thực thực phẩm, nhiên liệu và các mặt hàng có giá do Nhà nước quản lý, tiếp tục tăng từ 2,6% trong tháng 07 lên 3,1% trong tháng 08 (so cùng kỳ năm trước).

Hình 5: Đóng góp vào lạm phát CPI
(Tỷ lệ % và điểm %, so cùng kỳ năm trước)

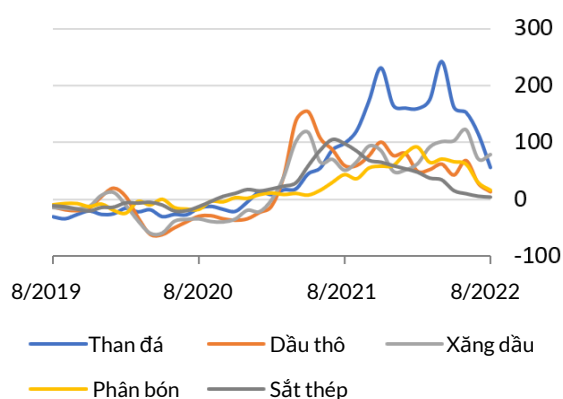


Giá một số mặt hàng đầu vào nhập khẩu quan trọng cũng giảm nhẹ tuy vẫn cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước

Giá phân bón nhập khẩu tiếp tục giảm trong ba tháng qua, với mức giảm 7,8% (so tháng trước). Giá

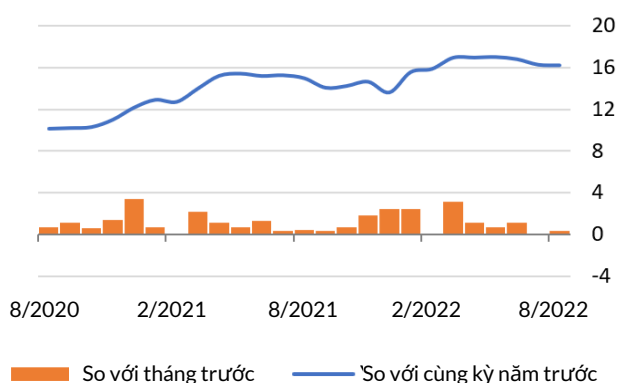
than, dầu thô và các sản phẩm xăng dầu nhập khẩu cũng giảm lần lượt 17,1%, 13,7% và 7,6% so tháng trước. Giá vật tư nhập khẩu chững lại dự kiến sẽ giúp hạ áp lực lạm phát trên thị trường trong nước (Hình 6).

Hình 6: Giá các mặt hàng đầu vào nhập khẩu
(Tỷ lệ %, so cùng kỳ năm trước)



Tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức cao

Hình 7: Tăng trưởng tín dụng
(Tỷ lệ %, không điều chỉnh theo mùa vụ)



Cung tín dụng cho nền kinh tế tăng 16,2% trong tháng 05 (so cùng kỳ năm trước), tương đương với tốc độ tăng trong tháng 07 (Hình 7). Sau khi tăng mạnh trong sáu tháng đầu năm, tăng trưởng tín dụng giảm nhẹ khi các ngân hàng thương mại tiến sát trần tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (cuối tháng), sau khi tăng mạnh từ 0,71% trong tháng 06 lên 4,19% trong tháng 07, tiếp tục tăng đến 4,42% vào cuối tháng 08, cao hơn so với lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chính sách hiện được xác định ở mức 4%. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt có lẽ phần nào do bất cân đối giữa lượng tiền gửi trong nước giảm do lãi suất gửi tiền được duy trì ở mức thấp trong khi nhu cầu tín dụng trong nước tăng cao, khiến cho các ngân hàng phải cạnh tranh huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng. Một phần nữa cũng có thể

do thanh khoản trong nước bị thắt lại khi NHNN bán một phần dự trữ ngoại hối từ tháng 02/2022 để bình ổn tiền đồng so với đồng đô-la Mỹ đang mạnh lên. Dữ liệu sẵn có mới nhất cho thấy từ tháng 02 đến tháng 05/2022, NHNN đã bán ra khoảng 6,8 tỷ US\$.

Số thu tăng mạnh và tình hình thực hiện ngân sách chậm khiến cho bội thu ngân sách tiếp tục được duy trì

Tổng thu ngân sách tăng 25,4% (so cùng kỳ năm trước), còn tổng chi tăng 5,9% (so cùng kỳ năm trước). Chính vì vậy, bội thu ngân sách trong tháng 08/2022 được duy trì ở mức 0,4 tỷ US\$. Trong 08 tháng đầu năm 2022, Chính phủ thu được 85,6% tổng dự toán thu nhưng chỉ chi được 53,6% tổng dự toán chi, dẫn đến bội thu ngân sách ở mức 1 tỷ US\$. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 40,3% kế hoạch được Quốc hội phê duyệt, chỉ cao hơn một chút so với năm trước (38,4%), do những hạn chế về ngân sách và thủ tục hành chính tiếp tục tồn tại. Chi thường xuyên đạt 61% so với dự toán, thấp hơn một chút so với năm trước (63%).

Kho bạc Nhà nước phát hành được 1,1 tỷ US\$ trái phiếu Chính phủ có mệnh giá bằng đồng nội tệ trong tháng 08, toàn bộ với kỳ hạn dài (từ 10 năm trở lên). Trong năm tháng đầu năm 2022, tổng khối lượng trái phiếu phát hành (bao gồm cả trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) đạt 27,4% kế hoạch năm, thấp hơn nhiều so với tháng 08/2021 (60,1% kế hoạch vay và trả nợ năm 2021). Chi phí vay nợ tiếp tục tăng, với lợi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 10 năm tăng từ 2,08% trong tháng 12/2021 lên 2,58% trong tháng 07 và 2,80% trong tháng 08 trên thị trường sơ cấp. Lợi suất tăng có lẽ một phần do điều kiện thanh khoản trong nước bị thắt lại và một phần do các nhà đầu tư trong nước thay đổi khẩu vị rủi ro trong quá trình nền kinh tế phục hồi.

Cần theo dõi:

Quá trình phục hồi kinh tế tiếp tục diễn ra mặc dù các yếu tố bất định trong nền kinh tế gia tăng liên quan đến lạm phát toàn cầu tăng cao và tăng trưởng kinh tế yếu đi ở các quốc gia đối tác thương mại chính. Các cấp có thẩm quyền cần thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến giá lương thực thực phẩm và các mặt hàng cơ bản. Đồng thời, mặc dù giá nhiên liệu gần đây đã hạ nhiệt, nhưng biến động giá nhiên liệu trên toàn cầu là điều khó lường. Vì vậy, khuyến khích sản xuất và sử dụng năng

lượng thay thế là cách để giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế vào nhiên liệu nhập khẩu và thúc đẩy tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó, hệ thống trợ giúp xã hội cần được củng cố, bao gồm cả hệ thống đăng ký, lựa chọn đối tượng và giải ngân, để tạo thuận lợi tiếp cận những người dân bị ảnh hưởng trong thời gian xảy ra các cú sốc.

Nguồn và ghi chú:

Toàn bộ dữ liệu lấy của Haver và nguồn lấy từ Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam, ngoại trừ: Số liệu thu chi ngân sách của Chính phủ (Bộ Tài chính), số liệu FDI (Bộ KH&ĐT); PMI và lạm phát giá sản xuất (khảo sát của Nikkei và IHS Markit; Chỉ số nhà quản trị mua hàng lấy từ khảo sát 400 doanh nghiệp chế tạo chế biến, dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng mới, sản lượng, việc làm, thời gian giao hàng (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Số liệu này được điều chỉnh theo mùa vụ. Chỉ số này nếu vượt 50 nghĩa là ngành chế tạo chế biến đang phát triển so với tháng trước; dưới 50

nghĩa là đang bị thu hẹp; còn 50 nghĩa là không thay đổi); số liệu về khu vực tài chính, bao gồm thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); tăng trưởng tín dụng và tiền gửi trong tháng 01 và tháng 02 năm 2022 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu lấy từ báo chí trong nước); số liệu về ca nhiễm COVID-19 được khẳng định và liệu tiêm COVID-19 được thực hiện (Thế giới của chúng ta bằng dữ liệu), tình hình đi lại của cộng đồng (số liệu ban đầu lấy giá trị trung vị, cho ngày tương ứng của tuần đó, trong giai đoạn 5 tuần từ 03/01 - 06/02/2020, và thay đổi từng ngày được so với giá trị ban đầu trong ngày của tuần đó) (Google); Trái phiếu Kho bạc (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam); tỷ giá thực hữu hiệu (REER) (Cơ sở dữ liệu theo dõi toàn cầu của Ngân hàng Thế giới), tỷ giá trên thị trường chính thức (Vietcombank).

SA= Điều chỉnh theo mùa vụ; NSA= Không điều chỉnh theo mùa vụ; LHS = Thang bên trái; FOB = giá giao lên tàu; CIF = Giá thành, bảo hiểm, cước phí.